Ngày soạn:

Ngày dạy:

Lớp dạy:

**TIẾT 48: THỎ**

**I- MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Trình bày được các đặc điểm về hình thái cấu tạo ngoài của thú, tập tính của thú, hoạt động của thú ở các vùng phân bố địa lý khác nhau. Nắm được đặc điểm đời sống và hình thức sinh sản của thỏ.

- Giải thích cấu tạo ngoài của thỏ thích nghi với đời sống và tập tính lẩn trốn kẻ thù.

- Tìm hiểu đặc điểm di chuyển của thỏ.

**2.Kĩ năng:**

- Rèn kĩ năng quan sát, nhận biết kiến thức.

- Kỹ năng hoạt động nhóm

**3. Thái độ:**

- Giáo dục ý thức yêu thích bộ môn. Ý thức bảo vệ động vật.

**4. Năng lực**

\* Năng lực chung

- Năng lực tự học

- Năng lực giải quyết vấn đề

- Năng lực hợp tác

\* Năng lực riêng

- Tự nhận thức

**II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS**

* + - **Chuẩn bị của giáo viên**

- Tranh, ảnh có liên quan đến bài học.

- Bảng phụ bảng SGK tr.150

* + - **Chuẩn bị của học sinh**

**-** Đọc bài trước ở nhà

- Kẻ bảng SGK tr.150 vào vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1.Ổn định lớp**

**2.Kiểm tra bài cũ**

**3. Dạy bài mới**

**a.Hoạt động khởi động**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Ghi bảng** |
| **Cho HS kể lại chuyện”Thỏ và Rùa”** | **CÁ nhân trả lời** |  |

**b.Hoạt động hình thành kiến thức**

***Hoạt động 1:Đời sống***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| **a. Đời sống:**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK theo HD:  + Nơi sống  + Thức ăn  + Thời gian kiếm ăn  + Cách lẩn trốn  - GV chốt ý  - GV cho HS giải thích: Thế nào là động vật hằng nhiệt?  - GV liên hệ thực tế: Tại sao trong chăn nuôi người ta không làm chuồng thỏ bằng tre hoặc gỗ?  **b. Sinh sản**  - GV gợi mở để hướng dẫn HS tìm đặc điểm khác nhau giữa thỏ và bồ câu  - GV cho HS trao đổi:  + Nơi thai phát triển  + Bộ phận giúp thai trao đổi chất với môi trường  + Loại con non.  - GV chốt ý  - GV hỏi: Hiện tượng thai sinh tiến hóa hơn so với đẻ trứng và noãn thai sinh như thế nào? | - HS đọc thông tin SGK, trả lời câu hỏi đạt:  + Sống ven rừng, trong bụi rậm  + Ăn cỏ, lá cây  + Buổi chiều hay ban đêm  + Ẩn náu trong hang, nhảy bằng 2 chân khi bị săn đuổi  - HS ghi bài  - HS giải thích đạt: Nhiệt độ cơ thể ổn định, không phụ thuộc vào môi trường  - HS trả lời đạt: Vì thỏ có tập tính gặm nhấm  - Yêu cầu:  + Có nhau thai, dây rốn  + Đẻ con  - HS trao đổi đạt:  + Trong tử cung của thỏ mẹ  + Nhau thai  + Con non yếu  - HS ghi bài  - HS trả lời đạt:  + Phôi được nuôi bằng chất dinh dưỡng của cơ thể mẹ qua nhau thai nên ổn định  + Phôi phát triển trong cơ thể mẹ nên an toàn và có đầy đủ các điều kiện sống thích hợp  + Con sơ sinh và con non được nuôi bằng sữa mẹ (chủ động, ổn định, bổ) không lệ thuộc vào con mồi trong tự nhiên và khả năng bắt mồi của con non. | ***Kết luận:***  **a. Đời sống:**  - Thỏ sống đào hang, lẩn trốn kẻ thù bằng cách nhảy cả 2 chân sau  - Ăn cỏ, lá cây bằng cách gặm nhấm, kiếm ăn về chiều  - Là động vật hằng nhiệt.  **b. Sinh sản**  - Thụ tinh trong  - Thai phát triển trong tử cung thỏ mẹ  - Có nhau thai -> gọi là hiện tượng thai sinh  - Con non yếu, được nuôi bằng sữa mẹ |

***Hoạt động 2: Cấu tạo ngoài và sự di chuyển***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| **Cấu tạo ngoài** | | |
| - GV hướng dẫn HS đọc thông tin và xem hình 46.2 SGK tr.150, trả lời CH:  1. Cấu tạo ngoài của thỏ  2. Tại sao thỏ rừng tai to hơn thỏ nhà?  - GV cho HS thảo luận -> hoàn thành bảng SGK tr.150  - GV chữa bài, cho HS kẻ bảng vào vở | - HS đọc thông tin và xem hình 46.2 SGK tr.150, trả lời CH đạt  1. Như nội dung thông tin  2. Để tự vệ.  - Nhóm HS hoàn thành bảng, đại diện lên hoàn thành bảng phụ, lớp nhận xét.  - HS kẻ bảng vào vở | Theo bảng sau . |
| **Sự di chuyển** | | |
| - GV hướng dẫn HS xem hình 46.4, 46.5, đặt câu hỏi:  1. Thỏ di chuyển bằng cách nào?  2. Tại sao thỏ chạy không dai sức bằng thú ăn thịt, song thỏ vẫn thỏ thoát được kẻ thù trong 1 số trường hợp?  3. Vận tốc thỏ lớn hơn thú ăn thịt song thỏ vẫn bị bắt? Vì sao?  - GV yêu cầu HS rút ra kết luận về sự di chuyển của thỏ | - HS xem hình 46.4, 46.5, đặt câu hỏi đạt:  1. Thỏ di chuyển bằng cách nhảy đồng thời cả 2 chân  2. Thỏ chạy theo đường ngoằn ngoèo, hình chữ Z chó săn chạy theo đường thẳng nên bị mất đà  3. Do sức bền thỏ kém, thú ăn thịt có sức bền lớn.  - HS rút ra kết luận về sự di chuyển của thỏ | Thỏ di chuyển bằng cách nhảy đồng thời cả 2 chân |
| **Đặc điểm cấu tạo ngoài của thỏ thích nghi với đời sống và tập tính lẩn trốn kẻ thù**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Bộ phận cơ thể** | **Đặc điểm cấu tạo ngoài** | **Sự thích nghi với đời sống và**  **tập tính lẫn trốn kẻ thù** | | **Bộ lông** | Bộ lông mao dày xốp | Giữ nhiệt, bảo vệ thỏ khi ẩn trong bụi rậm | | **Chi**  **(có vuốt)** | Chi trước ngắn | Đào hang | | Chi sau dài, khỏe | Bật nhảy xa -> chạy trốn nhanh | | **Giác quan** | Mũi tinh, có lông xúc giác | Thăm dò thức ăn và kẻ thù | | Tai dài, có vành lớn, cử động được | Định hướng âm thanh, phát hiện sớm kẻ thù | | Mắt có mí, cử động được | Giữ mắt không bị khô, bảo vệ khi thỏ trốn trong bụi gai rậm. | | | |

**c. Hoạt động luyện tập**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS | Ghi bảng |
| **Câu 1:** Ở thỏ, bộ phận nào có vai trò đưa chất dinh dưỡng từ cơ thể mẹ vào phôi?  A. Tử cung.      B. Buồng trứng.      C. Âm đạo.      D. Nhau thai.  **Câu 2:** Thỏ hoang có tai thính, vành tai lớn dài cử động được về các phía giúp  A. thăm dò thức ăn.  B. định hướng âm thanh, phát hiện nhanh kẻ thù.  c. đào hang và di chuyển.  D. thỏ giữ nhiệt tốt.  **Câu 3:** Phát biểu nào dưới đây về thỏ là sai?  A. Con đực có hai cơ quan giao phối.  B. Ăn thức ăn bằng cách gặm nhấm.  C. Có tập tính đào hang, ẩn náu trong hang để lẩn trốn kẻ thù.  D. Là động vật hằng nhiệt.  **Câu 4:** Hiện tượng thai sinh là  A. hiện tượng đẻ con có nhau thai.  B. hiện tượng đẻ trứng có nhau thai.  C. hiện tượng đẻ trứng có dây rốn.  D. hiện tượng đẻ con có dây rốn.  **Câu 5:**Tại sao thỏ hoang chạy không dai sức bằng thú ăn thịt song trong một số trường hợp chúng vẫn thoát khỏi nanh vuốt của con vật săn mồi?  A. Vì trong khi chạy, chân thỏ thường hất cát về phía sau.  B. Vì thỏ có khả năng nhảy rất cao vượt qua chướng ngại vật.  C. Vì thỏ chạy theo hình chữ Z khiến cho kẻ thù bị mất đà.  D. Vì thỏ có cơ thể nhỏ có thể trốn trong các hang hốc. | Cá nhân trả lời | 1.D  2.B  3.A  4.A  5.C |

**d.Hoạt động vận dụng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS | Ghi bảng |
| Vì sao khi nuôi thỏ người ta thường che bớt ánh sáng ở chuồng thỏ? | -Cá nhân trả lời |  |

**e.Hoạt động tìm tòi mở rộng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS | Ghi bảng |
| - Học bài và trả lời câu hỏi cuối sách.   * Đọc mục Em có biết * Kẻ phiếu học tập vào vở | -Lăng nghe |  |

**f. Rút kinh nghiệm:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................